

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ HOẠCH ĐỊNH CHÍNH SÁCH HẠ TẦNG XANH ĐÔ THỊ

ĐỖ PHÚ HẢI^(*)
NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG^(**)

Ngày nhận bài: 06/4/2024

Ngày thẩm định: 08/4/2024

Ngày duyệt đăng: 20/5/2024

Tóm tắt: Bài nghiên cứu làm rõ một số vấn đề về hoạch định chính sách hạ tầng xanh đô thị trên cơ sở tổng quan nghiên cứu về hạ tầng xanh và chỉ ra những rào cản, thách thức trong hoạch định chính sách hiện nay. Nghiên cứu đề xuất những giải pháp hoạch định xây dựng và thực hiện chính sách hạ tầng xanh ở Việt Nam trên đa chức năng, đa lợi ích, đa cấp độ và dựa trên ý chí của các chủ thể chính sách.

Từ khóa: hoạch định chính sách; hạ tầng xanh; phát triển hạ tầng xanh

1. Đặt vấn đề
Hoạch định chính sách hạ tầng xanh đô thị là lập kế hoạch lâu dài nhằm tăng cường mạng lưới các khu vực tự nhiên và bán tự nhiên, nhằm đạt được sự phát triển bền vững. Mục tiêu chính sách hạ tầng xanh là tăng cường cấu trúc sử dụng thiên nhiên, quy trình tự nhiên và cơ chế phát triển kết cấu hạ tầng đô thị, quy hoạch đô thị hướng đến phát triển kinh tế - xã hội bền vững, mang lại nhiều lợi ích cho các chủ thể chính sách hạ tầng xanh. Hoạch định chính sách cần tính đến sự đa lợi ích, các thách thức chính sách đến từ quan điểm phát triển, rào cản tài chính được xác định, chưa nắm bắt lợi ích hạ tầng xanh lâu dài. Bài viết tập trung làm rõ khái niệm hạ tầng xanh đô thị trên thế giới, những

hạn chế trong hoạch định chính sách hạ tầng xanh, từ đó đưa ra một số gợi ý cho hoạch định chính sách hạ tầng xanh tại Việt Nam.

2. Khái quát về hạ tầng xanh và yêu cầu đặt ra đối với chính sách hạ tầng xanh đô thị

Thuật ngữ hạ tầng xanh đã định hình các cuộc tranh luận chuyên môn và khoa học, chiến lược, chính trị hạ tầng xanh và các phương pháp tiếp cận thực tế liên quan đến phát triển không gian xanh, đặc biệt là ở các khu vực đô thị. Các lĩnh vực phát triển và quy hoạch không gian đều coi đây là một cách tiếp cận mới, dự kiến sẽ có tác động đáng kể đến môi trường và kinh tế - xã hội. Việc sử dụng rộng rãi và phổ biến thuật ngữ này trong các cuộc tranh luận về quy hoạch sẽ tạo ra ấn tượng về sự đồng thuận vì ý nghĩa của nó. Tuy nhiên, một số nghiên cứu lý thuyết và quan sát thực tế các quốc gia trên thế giới đã xác nhận nhiều định nghĩa và ý nghĩa khác nhau của cách tiếp cận “mới” này trong các lĩnh vực khoa học chính trị và thực tiễn

^(*) PGS, TS, Trường Đại học Hà Nội

^(**) TS, Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia

ngành xây dựng, đã đưa hạ tầng xanh trở nên thông dụng đơn giản hơn, và trở thành một cách tiếp cận đầy đủ hơn.

Hạ tầng xanh⁽¹⁾ là một mạng lưới các khu vực tự nhiên và bán tự nhiên được quy hoạch chiến lược với các đặc trưng môi trường khác được thiết kế và quản lý để cung ứng một sự đa dạng các dịch vụ hệ sinh thái, như lọc nước, chất lượng không khí, không gian cho giải trí, giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu. Mạng lưới không gian xanh cây (đất) và xanh da trời (nước) có thể cải thiện các điều kiện môi trường và do đó cải thiện sức khỏe và chất lượng cuộc sống cư dân. Hạ tầng xanh đồng thời hỗ trợ một nền kinh tế xanh, tạo các cơ hội việc làm và thúc đẩy đa dạng sinh học (EU 2015)⁽²⁾. Hạ tầng xanh cũng có thể được hiểu là mạng lưới các khu vực tự nhiên và bán tự nhiên, nhằm đạt được sự phát triển bền vững. Hạ tầng xanh là một cách tiếp cận mang tính cấu trúc sử dụng thiên nhiên, quy trình tự nhiên và cơ chế phát triển kết cấu hạ tầng và quy hoạch thành phố (hoặc sử dụng đất) trong khi phát triển kinh tế và xã hội⁽³⁾. Hạ tầng xanh mang lại nhiều lợi ích và có thể được coi là các cấu trúc đa chức năng, tạo ra nhiều dịch vụ cho xã hội, nền kinh tế và môi trường hướng đến sự phát triển bền vững. Lợi ích có thể đạt được trực tiếp hoặc hạ tầng xanh gián tiếp thông qua việc triển khai hạ tầng xanh. Hạ tầng xanh là sự đa lợi ích, vì vậy, hạ tầng xanh là một cách tiếp cận mang tính cấu trúc tận dụng thiên nhiên, quá trình tự nhiên và các cơ chế để phát triển. Mặc dù có tên là “xanh cây”, hạ tầng xanh thường bao gồm cả hạ tầng tự nhiên có các thành phần xanh nước, như ao, đầm lầy và vùng đất ngập nước và được sử dụng chủ yếu cho hệ thống thoát nước bền vững⁽⁴⁾. Do có nhiều đặc điểm xanh lam và xanh lục dành cho hạ tầng xanh, nhiều lợi ích có thể đạt được trong các lĩnh vực tăng cường cơ sở hạ tầng xám.

Việc nhấn mạnh khái niệm “hạ tầng xanh” hướng tới “sự tương tự có ý thức với cơ sở

hạ tầng cứng”, gồm các cơ sở kỹ thuật để cung cấp năng lượng, giao thông vận tải và viễn thông, do đó thể hiện quan điểm kinh tế - xã hội hơn về mặt quản lý và nâng cao nhận thức⁽⁵⁾. Từ góc độ quy hoạch, ý nghĩa quan trọng của hạ tầng xanh là bảo đảm các phương pháp tiếp cận tích hợp để thực hiện chính sách và lập kế hoạch hạ tầng xanh chiến lược.

Nói chung, nhận thức về nền tảng đa dạng của phương pháp tiếp cận hạ tầng xanh trong phát triển và quy hoạch không gian còn hạn chế. Hiểu rõ hơn về những điều này có thể góp phần ứng dụng hạ tầng xanh như một cách tiếp cận hoàn thiện trong quy hoạch không gian. Tiền đề cốt lõi của quy hoạch hạ tầng xanh là tăng thêm giá trị như một mạng lưới đa chức năng được quản lý có chủ ý gồm các tính năng xanh, hoạt động trên nhiều quy mô. Mạng lưới này được thiết kế có mục đích nhằm mang lại nhiều lợi ích, do đó đóng góp nhiều hơn là một bộ sưu tập đơn giản các tài sản hoặc tính năng không gian xanh riêng lẻ. Hạ tầng xanh thực hiện nhiều chức năng: một khái niệm tích hợp, một cơ chế phân phối và một phương pháp lập kế hoạch. Điều này bao gồm các yếu tố/đặc điểm riêng lẻ, chẳng hạn tòa nhà xanh, cũng như các mạng lưới liên kết và kết hợp các đặc điểm tự nhiên hiện có như rừng, mặt nước trong các biện pháp can thiệp theo quy hoạch.

Hạ tầng xanh có tiềm năng đáng kể trong việc đưa ra các giải pháp dựa vào thiên nhiên cho những thách thức cụ thể - ví dụ thông qua việc tạo ra các hành lang xanh được kết nối cho động vật hoang dã và con người ở quy mô cảnh quan nhất định; thiết kế và bố trí hạ tầng xanh để tạo ra các rào cản ô nhiễm không khí giữa đường giao thông và trường học; hoặc kết hợp các biện pháp để giải quyết các tuyên bố khẩn cấp về ứng phó biến đổi khí hậu hiện đang phổ biến.

Thật vậy, hạ tầng xanh không phải là một thứ xa xỉ hay cố định mà là kết cấu hạ tầng quan trọng thiết yếu phát triển đô thị cần

được ưu tiên. Thực tế này đòi hỏi chính sách hạ tầng xanh phải được hoạch định, xây dựng đồng bộ với các chính sách khác vì mục tiêu phát triển bền vững. Do đó, câu hỏi “chính sách hạ tầng xanh như thế nào”, bằng cách nào thiết kế mục tiêu, giải pháp, một bộ công cụ chính sách hạ tầng xanh nhằm làm rõ tính đa chức năng và sức mạnh của cách diễn đạt chính sách hạ tầng xanh bằng cách sử dụng khung chính sách quy hoạch quốc gia. Thực hiện mục tiêu, công cụ chính sách hạ tầng xanh là kết quả của sự kết hợp các nỗ lực nghiên cứu thiết kế và thực hành hạ tầng xanh có sự tham gia của chính quyền địa phương và cộng đồng dân cư đô thị.

3. Những rào cản, trở ngại trong hoạch định chính sách hạ tầng xanh đô thị

Các hệ thống quy hoạch trên thế giới phải đối mặt với những thách thức chiến lược quan trọng về cơ sở hạ tầng, bao gồm việc điều hòa các chương trình nghị sự và ưu tiên khác nhau, chẳng hạn y tế công cộng, quản lý nước, cung cấp nhà ở, tăng trưởng kinh tế, mất đa dạng sinh học và biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, những thách thức này thường được chẩn đoán và xử lý trong các lĩnh vực riêng biệt, dẫn đến sự phát triển không bền vững. Trong bối cảnh có sự thành công thật sự về hạ tầng xanh, một phần của các giải pháp dựa vào thiên nhiên để giải quyết những thách thức quy hoạch đô thị, đặc biệt khi được đặt trong tư duy hệ thống hạ tầng xanh - sinh thái xã hội toàn diện hơn. Tuy nhiên, việc thực hiện các mục tiêu chính sách hạ tầng xanh hiện nay thường bị lấn át bởi các ưu tiên chính sách “thiết yếu” khác liên quan đến tăng trưởng và phát triển kinh tế. Hạ tầng xanh không được coi là cần thiết cho sự phát triển thành công. **Những rào cản, khó khăn đặt ra** như sau:

Thứ nhất, nhận thức chưa thống nhất về khái niệm hạ tầng xanh

Sự nhầm lẫn hạ tầng xanh với không gian xanh là phổ biến. Dẫn đến giá trị của hạ tầng xanh được coi như một công cụ quy hoạch

không gian xanh. Hạ tầng xanh chủ yếu được coi như một khái niệm môi trường, cho nên không dễ bị đánh đồng với kết cấu hạ tầng xám khác hỗ trợ nhu cầu kinh doanh, nhà ở hoặc phát triển kinh tế nhanh. Điều này được củng cố bởi xu hướng hạ tầng xanh được ưu tiên trong phạm vi riêng biệt về môi trường thay vì được “lồng ghép”. Việc lồng ghép hiệu quả đòi hỏi một quá trình thay đổi được quản lý, đòi hỏi hạ tầng xanh với công chúng/các bên liên quan khác (ngoài lĩnh vực môi trường) theo các điều kiện riêng của họ và chuyển hạ tầng xanh thành ưu tiên của riêng họ. Để giải quyết vấn đề này, Scott A.J đã đề xuất cơ chế “móc nối” (liên kết khái niệm hạ tầng xanh với chính sách quan trọng hoặc ưu tiên hạ tầng xanh liên quan đến một nhóm người dùng cụ thể - chẳng hạn địa điểm) và “cầu nối” (liên kết hạ tầng xanh hoặc ưu tiên chính sách được sử dụng và dễ dàng hiểu được bởi nhiều nhóm xã hội và công chúng - chẳng hạn như tình trạng khẩn cấp về khí hậu, các giải pháp dựa vào thiên nhiên với nhiều lợi ích chung làm cơ chế “chuyển dịch”⁽⁶⁾).

Thứ hai, rào cản tài chính

Rào cản tài chính đại diện cho một rào cản mạnh mẽ cần vượt qua đối với kết cấu hạ tầng. Hạ tầng xanh không dễ dàng tạo ra doanh thu tài chính trực tiếp cho các nhà quản lý hoặc nhà cung cấp hạ tầng xanh (ví dụ, thông qua thuế và quyên góp), mặc dù đã đạt được tiến bộ đáng kể trong việc thanh toán cho các chương trình dịch vụ hệ sinh thái (EU 2019). Do đó, lợi ích hạ tầng xanh thường xuất hiện dưới dạng tác động bên ngoài (external impact), trong đó, những người trả tiền cung cấp không nhất thiết, không phải là những người được hưởng lợi trực tiếp nhiều nhất, đặc biệt khi có liên quan đến các dịch vụ, điều tiết như quản lý rủi ro lũ lụt và lợi ích sức khỏe. Do đó, việc cắt giảm nguồn lực để lập kế hoạch, quản lý và cung cấp hạ tầng xanh là phổ biến vì lợi ích của các khoản đầu tư hạ tầng xanh không dễ nắm bắt hoặc chuyển giao. Vấn đề này càng trở

nên trầm trọng hơn do chi phí bảo trì hạ tầng xanh ngày càng cao, tác động tiêu cực đến ngân sách như các khoản đó cho các bộ phận công viên và dịch vụ giải trí, từ đó duy trì hình ảnh rằng hạ tầng xanh là một sự tốn kém và tiêu hao tài nguyên. Vấn đề này cũng được thể hiện rõ trong các giai đoạn triển khai của nhiều dự án phát triển. Khi một kế hoạch bắt đầu vượt quá chi phí dự kiến, hạ tầng xanh là một trong những tổn thất đầu tiên (bị cắt bỏ) do tình trạng dễ bị tổn thương của nó như là một phần bổ sung tùy chọn và không được coi là cần thiết cho quá trình phát triển.

Thứ ba, nắm bắt lợi ích hạ tầng xanh đô thị về lâu dài

Nhu cầu về hạ tầng xanh cũng không dễ để xác định và đánh giá dựa trên các số liệu và chỉ số có thể định lượng được, một khó khăn phức tạp là mong muốn chính trị nhằm bảo đảm lợi ích tài chính ngắn hạn từ sự phát triển và mong muốn về môi trường để bảo đảm lợi ích lâu dài do phát triển xanh mang lại. Tuy nhiên, sự căng thẳng giữa những cân nhắc ngắn hạn và dài hạn bị sai lệch do các phương pháp tài chính, và dự án kết cấu hạ tầng thông thường thường coi hạ tầng xanh như một trách nhiệm pháp lý, bỏ qua những lợi ích rộng lớn hơn cho xã hội và người dân, bao gồm cải thiện và bảo vệ sức khỏe người dân và phúc lợi, quy định rủi ro lũ lụt, đa dạng sinh học,... bởi vì, chúng không được tính toán một cách dễ dàng. Bên cạnh đó, chi phí quản lý và bảo trì liên quan đến hạ tầng xanh lại phải trả giá cao hơn. Do đó, hạ tầng xanh trở nên kém hấp dẫn nếu không có một trường hợp kế hoạch mạch lạc, bởi vì đa số chúng ta có xu hướng đánh giá những gì có thể đo lường được hơn là cố gắng đo lường những gì chúng ta đánh giá cao nhất.

Trên thế giới, một số quốc gia đã đạt được tiến bộ đáng kể trong việc hạch toán vốn tự nhiên và trong những sửa đổi gần đây đối với chỉ tiêu cho tăng trưởng xanh, kinh tế xanh. Sự kết hợp một số chi phí vì lợi ích xã hội và môi trường. Nhấn mạnh những tiến bộ về

kinh tế và vốn tự nhiên có tiềm năng đáng kể như thế nào trong việc giúp chuyển đổi hạ tầng xanh để nó được coi là tài sản ròng thay vì nợ phải trả. Lập bản đồ các lớp dịch vụ hệ sinh thái, kết hợp các đánh giá cung và cầu cho hạ tầng xanh, điều quan trọng là bản đồ cho thấy những khu vực cần đầu tư hạ tầng xanh nhất, nơi cầu vượt xa cung. Khả năng sử dụng bản đồ này ở cấp độ đường phố đã tạo ra sức hút chính trị đáng kể với xã hội.

Đại diện dân cử ở địa phương, cũng như việc giải quyết các nhóm công tác xã hội thường bị bỏ quên chính sách hạ tầng xanh ảnh hưởng đến công bằng xã hội và môi trường. Bất chấp những rào cản này, chiến lược hạ tầng xanh của châu Âu (từ năm 2013) tuyên bố rằng không cần kết cấu hạ tầng xanh được thiết kế riêng hay cưỡng chế thực hiện hạ tầng xanh. Thay vào đó, nên sử dụng cơ sở hạ tầng với các công cụ chính sách và cơ chế tài chính hiện có trong các quốc gia. Điều này tạo ra một cách tiếp cận đặc biệt trên toàn châu Âu đối với chính sách hạ tầng xanh, chính sách thiếu hụt nghiên cứu đầy đủ về hiệu quả của các hệ thống quy hoạch khác nhau làm rào cản tiềm năng cho hạ tầng xanh, đặc biệt tại thời điểm ưu tiên tăng trưởng kinh tế hơn là tăng trưởng xanh. Các hệ thống quy hoạch trên bình diện quốc tế khác nhau nhưng tất cả đều dựa trên kết cấu hạ tầng không xanh và các quy định xác định chúng. Luật pháp khác nhau giữa các quốc gia và do đó tạo ra các cách tiếp cận khác nhau đối với chính sách quy hoạch hạ tầng xanh và trong phạm vi mà hệ thống định hướng theo kế hoạch (như ở Anh và Hà Lan) hoặc hệ thống định hướng phát triển (như ở Phần Lan và Thụy Điển) - và mức độ ưu tiên đối với môi trường tự nhiên được quan tâm.

4. Một số hàm ý hoạch định chính sách hạ tầng xanh đô thị tại Việt Nam

Nghiên cứu về ma trận chính sách hạ tầng xanh, hạ tầng xanh gắn với việc tạo dựng địa điểm cơ sở hạ tầng dựa trên chất lượng của những địa điểm hạ tầng xanh thành công

là cần thiết và do đó phải là một phần của quá trình thiết kế ngay từ đầu, chứng minh khả năng quản lý nước, mạng lưới tiếp cận sử dụng hạ tầng xanh, cải thiện môi trường sống và chức năng không gian mở. Để đạt được điều này, cần thảo luận về hạ tầng xanh nào phù hợp cho địa điểm/khu vực đô thị tại các cuộc họp trước khi đăng ký với cơ quan quy hoạch và các bên liên quan; thảo luận về chức năng hạ tầng xanh gồm quản lý nước, tiếp cận sử dụng hạ tầng xanh, cải thiện môi trường sống, không gian mở. Đánh giá bối cảnh địa điểm cho các chức năng hạ tầng xanh, thực hiện đánh giá hạ tầng xanh và môi trường sống của địa điểm theo yêu cầu thông qua các cuộc thảo luận trước khi đăng ký và thể hiện kết quả thảo luận đã ảnh hưởng đến thiết kế như thế nào. Tận dụng các cơ hội để đạt được tính đa chức năng bằng kết nối, lồng ghép các chức năng hạ tầng xanh với nhau. Các gợi ý trên cơ sở **giải pháp cho hoạch định chính sách hạ tầng xanh** như sau:

Thứ nhất, định vị hạ tầng xanh trong khuôn khổ tăng cường kết cấu hạ tầng đô thị. Cần thiết tăng cường nghiên cứu ở các cấp về hạ tầng xanh, nhất là cấp thành phố để xây dựng giải pháp, công cụ chính sách hạ tầng xanh. Những vấn đề về lý luận chính sách hạ tầng xanh, mục tiêu chính sách hạ tầng xanh, giải pháp chính sách hạ tầng xanh, nhất là công cụ chính sách hạ tầng xanh cần được làm sáng tỏ. Kết quả nghiên cứu cần làm rõ mối quan hệ giữa hạ tầng xanh với tăng trưởng xanh, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, phát triển bền vững đô thị, từ đó làm rõ khả năng lồng ghép với các chính sách phát triển kinh tế - xã hội khác.

Thứ hai, tăng cường sự hỗ trợ cho kết cấu hạ tầng xanh trong phát triển đô thị. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm về chính sách hạ tầng xanh trong hệ thống chính trị nước ta. Thể chế hóa, luật hóa hạ tầng xanh trong các quy định pháp luật về môi trường, đất đai, quy hoạch, phát triển đô thị, đặt ra một cách tiếp cận mới hạ tầng xanh để quản trị phát triển

đô thị bền vững gắn với bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, quy mô cảnh quan đô thị.

Thứ ba, nền tảng vững chắc để xây dựng chính sách hạ tầng xanh cần được đưa vào chính sách quy hoạch quốc gia hoặc cơ sở hạ tầng đô thị. Cần thiết xây dựng chiến lược hạ tầng xanh đô thị xuyên suốt các lĩnh vực chính sách khác, lồng ghép hạ tầng xanh trong mọi hoạt động phát triển đô thị.

Thứ tư, tăng cường lồng ghép chính sách hạ tầng xanh cả về chiều rộng và chiều sâu. Xây dựng các tiêu chí và công cụ chính sách hạ tầng xanh được lồng ghép trong thực hiện các chính sách khác nhau, hạ tầng xanh không nên bị cô lập trong chính sách về “môi trường tự nhiên”. Những sai sót nguy hiểm cố hữu khi cố gắng thiết kế một chính sách hạ tầng xanh chỉ chú trọng vào môi trường tự nhiên (rừng cây, hồ nước, dòng chảy...), mà không có đủ sự kết nối giữa các mục tiêu, giải pháp, công cụ chính sách khác liên quan đến chủ thể cộng đồng, dân cư, doanh nghiệp. Chính sách hạ tầng xanh có trọng tâm về vốn tự nhiên, dịch vụ hệ sinh thái và có lợi ích xã hội công chúng to lớn. Đây là một thách thức đối với hạ tầng xanh vì mối liên kết giữa các chính sách khác với những mục tiêu khác nhau như mục tiêu phát triển con người và mục tiêu xã hội khác. Quy hoạch đô thị với kết cấu hạ tầng xanh cho phép thiết kế các chính sách với sự lồng ghép trong ma trận chính sách phát triển đô thị tổng thể. Hơn nữa, những chính sách này cần được điều chỉnh cho phù hợp với bối cảnh cụ thể, được hỗ trợ đủ bởi bằng chứng liên quan và chắc chắn không chỉ nên nằm trong chính sách về “môi trường tự nhiên”.

Một số lưu ý đối với kết nối từ hoạch định đến thực hiện chính sách hạ tầng xanh, bao gồm:

Một là, những bài học về thực hiện chính sách hạ tầng xanh trên thế giới mang lại thay đổi tích cực, trước hết để thực hiện chính sách hạ tầng xanh hiệu quả cần có

những “mối liên kết” quan trọng nhờ thiết kế chiến lược và chính sách hạ tầng xanh hiệu quả hơn ở quy mô quy hoạch đô thị. Cần tăng cường sự tham gia của các chủ thể chính sách hạ tầng xanh, thực hiện chính sách hạ tầng xanh có sự tham gia toàn diện và có chủ ý của tất cả các chủ thể chịu tác động, những bên tham gia chính sách có liên quan cần tham gia vào các cuộc thảo luận về chính sách hạ tầng xanh, từ đó có thể củng cố việc lồng ghép thực hiện phát triển hạ tầng xanh đô thị.

Hai là, quy hoạch không gian tích hợp hạ tầng xanh để cải thiện việc lồng ghép hạ tầng xanh có thể đóng góp đáng kể vào việc thực hiện các mục tiêu chính sách phát triển bền vững, ứng phó biến đổi khí hậu, quản lý rủi ro thiên tai, bảo vệ môi trường đô thị⁽⁷⁾. Điều này cũng kéo theo việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững quốc gia (VDGs) và phát triển bền vững rộng hơn của Liên hợp quốc ở cấp độ toàn cầu. Tiềm năng các giải pháp hạ tầng xanh dựa vào thiên nhiên tạo ra câu hỏi quan trọng khi Nhà nước và các tổ chức xã hội ngày càng phải ứng phó với các tình huống khẩn cấp về khí hậu, đa dạng sinh học và bảo vệ sức khỏe người dân.

Ba là, thực hiện hiệu quả chính sách hạ tầng xanh đòi hỏi sự lãnh đạo mạnh mẽ và có sự chung tay, để đưa mọi người tham gia đổi mới chính sách phát triển đô thị bền vững. Ở đây, hạ tầng xanh với cả các chủ thể chính sách (các bên liên quan chính sách) trong quan hệ đối tác toàn diện và có trách nhiệm là chìa khóa dẫn đến kết quả chính sách hạ tầng xanh thành công.

5. Kết luận

Hạ tầng xanh đô thị là một chính sách cần thiết cho quản trị và phát triển đô thị bền vững ở nước ta hiện nay. Để nâng cao hiệu quả hoạch định xây dựng và thực hiện chính sách hạ tầng xanh đô thị, cần định vị hạ tầng xanh trong khuôn khổ tăng cường kết cấu hạ tầng đô thị và có những giải pháp, công cụ chính sách hạ tầng xanh phù hợp nhằm

tăng cường mạng lưới các khu vực tự nhiên và bán tự nhiên với đa số các chủ thể chính sách. Đồng thời, lồng ghép thực hiện hiệu quả các công cụ chính sách hạ tầng xanh đô thị với các chính sách phát triển kinh tế - xã hội ở đô thị. Hạ tầng xanh đô thị cần sớm được đưa vào quy hoạch quốc gia phát triển hạ tầng đô thị, cần thiết xây dựng chiến lược hạ tầng xanh đô thị xuyên suốt các lĩnh vực chính sách khác, tăng cường lồng ghép với các chính sách phi môi trường khác, tránh bị cô lập trong chính sách phát triển đô thị trong phạm vi “môi trường tự nhiên” □

⁽¹⁾ và ⁽⁶⁾ Scott A.J, Corbett A., *What does good green infrastructure policy look like? developing a policy assessment tool to assess plans, policies and programmes*, ISSN: 1464-9357 (Print) 1470-000X (Online) Journal homepage: <https://www.tandfonline.com/loi/rptp20> pp 634-652.

⁽²⁾ Hermoso V. và cộng sự, *Designing a network of green infrastructure for the EU*, Journal of Landscape and Urban Planning. Volume 196, April 2020, 103732, <https://doi.org/10.1016/j.landurbplan.2019.103732>

⁽³⁾ Nakamura, K., *Green Infrastructure*, Izumi, T., Shaw, R., Ishiwatari, M., Djalante, R., Komino, T., Sukhwani, V., & Adu Gyamfi, B., eds. (2019). 30 innovations linking Disaster risk reduction with sustainable development goals. Keio University, the University of Tokyo, UNU-IAS, CWS Japan, Japan, International Institute of Disaster Science (IRIDeS), 2019, pp.36

⁽⁴⁾ Chow, J., Savić, D., Fortune, D., Kapelan, Z., & Mebrate, N., *Using a systematic, multi-criteria decision support framework to evaluate sustainable drainage designs*, Procedia Engineering, 70, 2014, tr.343-352

⁽⁵⁾ Mell (2017), *Green Infrastructure: concepts and planning*, FORUM Ejournal 8 (June 2008): 69-80 © 2008 by Newcastle University. Vol. 1354-5019 - 2008 - 04, 2017

⁽⁷⁾ Đỗ Phú Hải, *Những vấn đề lý luận về phát triển bền vững và kinh tế xanh ở Việt Nam*, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Nghiên cứu Chính sách và Quản lý, t.34, số 2 (2018), tr.29-39